

Số: 193/KH-THCSMP

Mỹ Phước, ngày 15 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” của nhà trường

Căn cứ Kế hoạch 276/KH-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát về việc triển khai “Chương trình Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thị xã Bến Cát;

Căn cứ Kế hoạch 107/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Bến Cát giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch 451/KH-PGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Phòng GDĐT thị xã Bến Cát về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn thị xã Bến Cát năm 2022;

Trường THCS Mỹ Phước xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tạo đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo; đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục.

Lấy người học và người dân làm trung tâm quá trình chuyển đổi số; lợi ích của người học, người dân làm thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công của chuyển đổi số trong trường, ngành.

2. Yêu cầu

Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của thành công để xây dựng “cơ quan số” tại đơn vị, địa phương, toàn ngành Giáo dục; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của đơn vị, và toàn ngành.

Thay đổi nhận thức mạnh mẽ, sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp quản lý, sự chủ động, tích cực của các cơ sở giáo dục và sự ủng hộ, tham gia của mỗi người học, mỗi nhà giáo và toàn xã hội về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo phải được thiết kế đồng bộ, bao quát, có hệ thống trong tổng thể Chương trình chuyển đổi số quốc gia; được triển khai từng bước có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao trong từng giai đoạn, nhất là

trong giai đoạn thực hiện chủ trương thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

Trong chỉ đạo, điều hành, mỗi cán bộ quản lý, cấp quản lý phải chuyển đổi nhận thức, xuất phát từ người đứng đầu phương châm “4 không, 1 có”, cụ thể: Làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không dùng tiền mặt và có số hóa thông tin, dữ liệu.

Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành Giáo dục không ngừng nỗ lực, chủ động cập nhật bổ sung kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc phù hợp với yêu cầu, định hướng về chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo phù hợp với tình hình thực tế của trường, của ngành, địa phương và đồng bộ với kế hoạch chuyển đổi số của thị xã, của tỉnh; từng bước hình thành nền tảng số cho xã hội học tập, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng tốt với chi phí thấp nhất cho mọi người dân.

Cùng với các đơn vị liên quan trên địa bàn thị xã Bền Cát từng bước hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của trường, của ngành, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chuyển đổi số của toàn thị xã.

Ứng dụng tối đa các tiến bộ khoa học công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

Phát triển hạ tầng CNTT và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh. Xây dựng hạ tầng số cho đơn vị theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả dựa trên nền tảng hệ thống các phần mềm hỗ trợ quản lý, điều hành, phần mềm quản lý nhà trường đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành và các hạ tầng thông tin dùng chung khác để tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới (phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học,...).

Đến năm 2025, nhà trường số hóa tài liệu, giáo trình; học sinh tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống học trực tuyến tại trường học, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, tuyển sinh đầu cấp qua hình thức trực tuyến tại đơn vị .

Đến 2030, cơ bản thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện trong nhà trường

và ngành Giáo dục thị xã Bến Cát.

3. Yêu cầu

Thực hiện triển khai quyết liệt, đồng bộ vào cuộc của các bộ phận, các Đoàn thể; đồng thời phân công rõ nhiệm vụ cho từng tập thể, cá nhân về việc triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

4. Các chỉ tiêu cơ bản

4.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) *Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học, nâng cao năng lực tự học.*

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 100% học sinh và giáo viên có đủ điều kiện (phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến

+ Triển khai thống nhất một số nền tảng dạy và học trực tuyến được trên 100% học sinh sử dụng.

+ Hình thành các kho học liệu chia sẻ trực tuyến được chọn lọc một cách phù hợp, đáp ứng 70% nhu cầu về tài liệu học tập của người học ở tất cả các khối lớp; đáp ứng 50% nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

b) *Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục.*

- Về quản trị nhà trường: áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

+ 80% người học được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc.

+ 80% các trường học tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến.

+ Trường học sử dụng chữ ký số từ xa VNPT Smart CA của tập đoàn VNPT.

+ Trường thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

- Về quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý trong nhà trường được thiết lập và vận hành, khai thác hiệu quả, trong đó:

+ Cơ sở dữ liệu trong nhà trường được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục trên địa bàn và đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Hệ thống quản lý nhà nước về giáo dục được vận hành chủ yếu dựa trên dữ

liệu và công nghệ số; hoạt động nghiệp vụ được thực hiện trên môi trường số, 50% hồ sơ giấy được cắt giảm (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân: thủ tục hành chính tạo điều kiện cho người học và người dân tiếp cận dễ dàng, hài lòng về chất lượng dịch vụ hỗ trợ trên môi trường số của ngành giáo dục.

4.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Đổi mới căn bản phương thức dạy và học

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 100% học sinh và giáo viên có đủ điều kiện (phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến

+ Hoàn thiện một nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông.

+ Triển khai thống nhất một số nền tảng dạy và học trực tuyến được trên 100% học sinh sử dụng.

b) Đổi mới căn bản, đồng bộ hệ thống quản lý giáo dục

- Về quản trị nhà trường: 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

+ 100% người học được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc.

+ 100% các trường học tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến.

+ Trường học sử dụng chữ ký số từ xa VNPT Smart CA của tập đoàn VNPT.

+ Trường thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

- Về quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục được thiết lập và vận hành, khai thác hiệu quả, trong đó:

+ Cơ sở dữ liệu toàn trong nhà trường hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục trên địa bàn và đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Hệ thống quản lý nhà nước về giáo dục được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số; các hoạt động nghiệp vụ được thực hiện trên môi trường số, 80% hồ sơ giấy được cắt giảm (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân: thủ tục hành chính tạo điều kiện cho người học và người dân tiếp cận dễ dàng, hài lòng về chất lượng dịch vụ hỗ trợ trên môi trường số của ngành giáo dục.

Đến 2030, cơ bản thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện trong nhà trường,

phần đầu góp phần đưa ngành Giáo dục Bình Dương nói chung và thị xã Bến Cát nói riêng nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chuyển đổi nhận thức

Triển khai học tập, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy về chuyển đổi số tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết 05);

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 25/10/2021 của ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát về việc triển khai “Chương trình Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thị xã Bến Cát;

Căn cứ Kế hoạch 107/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Bến Cát giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch 451/KH-PGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Phòng GDĐT thị xã Bến Cát về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn thị xã Bến Cát năm 2022;

Xuất phát từ nhận thức của người đứng đầu về chuyển đổi số, tạo sức lan tỏa, đồng tình ủng hộ của mỗi cá nhân trong đơn vị cũng như tổ chức, cá nhân ngoài đơn vị thông qua vai trò, lợi ích của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đem lại.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, huy động sự tham gia một cách chủ động và tích cực của phụ huynh, tổ chức, công dân và doanh nghiệp cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành Giáo dục.

2. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu của trường, của ngành

a) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo nhà trường:

- Tiếp tục duy trì, phát triển hệ thống CSDL ngành tích hợp, đồng bộ với các hệ thống phần mềm quản lý nhà trường.

- Phát triển, hoàn thiện CSDL về giáo dục, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu chuyên ngành.

- Từng bước xây dựng, phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các hệ thống CSDL khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong nhà trường, ngành GD và mạng thông tin giáo dục quốc gia.

- Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục của tỉnh, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát

triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử trong các cơ sở giáo dục công thư viện số kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ học liệu với các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin giáo dục dựa trên nền tảng mạng xã hội.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảm bảo phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục; góp phần hoàn thiện cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục tỉnh Bình Dương (bao gồm cơ sở dữ liệu về người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên, cơ sở vật chất, tài chính - đầu tư, kiểm định chất lượng giáo dục, nghiên cứu khoa học và chương trình đào tạo).

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ nhà trường, phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

b) Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở giáo dục

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới các cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu tỉnh, toàn quốc của ngành giáo dục.

- Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục; triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả

c) Xây dựng môi trường số kết nối

- Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục toàn ngành, bảo đảm khả năng đồng bộ với các nền tảng chuyển đổi số của tỉnh, bảo đảm các yêu cầu về xác thực, bảo mật và an toàn thông tin.

- Tiếp tục triển khai hệ thống chữ ký số, chứng thư số trong phạm vi toàn ngành phục vụ việc xác thực dữ liệu và số hóa, phù hợp với nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia.

- Lựa chọn các nền tảng siêu ứng dụng di động, có khả năng đồng bộ với các hệ thống thông tin của ngành để cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục.

3. Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong ngành giáo dục và xã hội.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo tất cả các nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Thường xuyên cho tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn, tập huấn cho đội ngũ giáo viên phụ trách CNTT của trường học. Hợp tác với các doanh nghiệp CNTT và viện thông tin lớn, có uy tín để phối hợp triển khai các hội nghị bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực của tỉnh theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức liên quan đến cung cấp các số liệu kịp thời theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên.

4. Bảo đảm các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

Phối hợp với các đơn vị viễn thông thực hiện khảo sát đánh giá hạ tầng CNTT trong nhà trường. Từ đó định hướng chỉ đạo dành nguồn kinh phí đầu tư phát triển hạ tầng CNTT từng bước đáp ứng nhu cầu của việc chuyển đổi số.

5. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách

- Rà soát, ban hành hệ thống văn bản quy định về chuyển đổi số trong các hoạt động dạy học, quản trị giáo dục, quản lý giáo dục; quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh trên cơ sở các văn bản quy định của cấp trên. Thực hiện quy định về năng lực số của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học do Bộ GDĐT ban hành.

- Hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa đơn vị, cơ quan trong ngành giáo dục và ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; hướng dẫn kết nối kỹ thuật triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục; ban hành tiêu chí kỹ thuật của các nền tảng số dùng trong nhà trường ngành giáo dục.

- Tham gia góp ý, hoàn thiện các chính sách thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, các mô hình giáo dục và đào tạo mới dựa trên nền tảng và công nghệ số; chính sách huy động sự tham gia và đóng góp nguồn lực của các tổ chức, cá nhân cho chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; chính sách máy tính giáo dục cho học sinh; chính sách Internet giáo dục trên địa bàn tỉnh và thị xã.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm công tác chuyển đổi số đối trong đơn vị.



IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm:

- Chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho nhà trường.

- Kinh phí tự chủ và huy động hợp pháp khác của các ban ngành trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Ưu tiên triển khai nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức hợp đồng dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

- Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác của các ban ngành thuộc đối tượng tham gia Đề án.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN


Xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể của nhà trường triển khai việc chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trong phạm vi, quyền hạn được giao đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

Hàng năm rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT từ đó xác định nhu cầu đầu tư mua sắm trang thiết bị thực hiện việc chuyển đổi số.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Đề án chuyển đổi số của trường THCS Mỹ Phước giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c);
- Các Đoàn thể, các tổ CM;
- Niêm yết;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Sang